



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHỨC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Machine Learning**

Mã học phần: **CS414**

Ghi chú:

Ngày thi:

Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	18125008	Phạm Quốc Huy	19CTT		TH: 3.5, ĐA: 8, LT: 1.5	4.5	TH: 3.5, ĐA: 8, LT: 1.5	4.5	

Ngày...7...tháng 10...năm 20..22..

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Vinh Tiếp



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: 3D Visualization and Game Development

Mã học phần: CS427

Ghi chú:

Ngày thi:

Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19125104	Phạm Thiên Long	19CTT		TH: 1.4; GK: 2.775; QT: 0.10; CK: 0.0	4.3	TH: 1.4; GK: 2.775 QT: 0.0; CK: 3.0	7.3	Nhóm SV nộp luận đồ án cuối kỳ

Ngày... tháng... năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Trần Minh Triết

BẢNG ĐIỂM HIỆU CHỈNH
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2021 - 2022

Tên học phần: 3D Visualization and Game Development

Mã học phần: CS427

Mã lớp:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Điểm trước hiệu chỉnh					Điểm sau khi hiệu chỉnh					Lý do điều chỉnh điểm
			Thực hành	Giữa kỳ	Quá trình	Cuối kỳ	Tổng kết	Thực hành	Giữa kỳ	Quá trình	Cuối kỳ	Tổng kết	
1	19125095	Phan Đình Huy	1,4	2,78	0,0	0,0	4,2	1,4	2,78	0,0	3,0	7,2	Nhóm sinh viên làm và nộp lại đồ án vấn đáp cuối kỳ
2	19125100	Tạ Ngọc Minh Khoa	1,4	2,78	0,1	0,0	4,3	1,4	2,78	0,1	3,0	7,3	
3	19125104	Phạm Thiên Long	1,4	2,78	0,1	0,0	4,3	1,4	2,78	0,1	3,0	7,3	
4	19125129	Đỗ Thanh Long	1,4	2,78	0,1	0,0	4,3	1,4	2,78	0,1	3,0	7,3	
5													
6													
7													
8													
9													
10													

KHOA / BỘ MÔN

Ngày 11. tháng 10 năm 2022
CÁN BỘ CHẤM THI


Trần Minh Triết



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật**

Mã học phần: **CSC10004**

Ghi chú:

Ngày thi: **08/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127518	Nguyễn Vũ Minh Khôi	21CLC01	I35	2,5	4,0	2,5	4,0	

Ngày 04 tháng 10 năm 2022.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Hải Minh



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật**

Mã học phần: **CSC10004**

Ghi chú:

Ngày thi: **08/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127683	Trần Trọng Tín	21CLC04	HTI-A		4.0		4.0	
2	21127041	Lý Nhật Hào	21CLC04	HTI-A		4.0		4.0	
3	21127500	Lê Văn Dương	21CLC04	HTI-A		4.0		4.0	
4	21127508	Mai Huy Hoàng	21CLC04	HTI-A		3.5		3.5	
5	21127695	Hoàng Trần Thông	21CLC04	HTI-A		4.5		4.5	

Ngày 03 tháng 10 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Ngọc Thành



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

Mã học phần: CSC10004

Ghi chú:

Ngày thi: 08/08/2022

Giờ thi: 09g55

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo				Điểm sau phúc khảo				Lý do thay đổi điểm		
					Điểm thành phần				Tổng kết	Điểm thành phần				Tổng kết	
1	19127144	Nguyễn Thành Hiệu	21CLC05	142	1.0	9.0	8.9	3.75	4.3	1.0	9.0	8.9	3.75	4.3	
2	21127257	Phạm Trần Minh Duy	21CLC05	144	1.3	6.0	0.0	3.25	3.3	1.3	6.0	0.0	3.25	3.3	
3	21127499	Dương Minh Dũng	21CLC05	144	1.14	6.0	7.9	3.75	4.0	1.14	6.0	7.9	3.75	4.0	

Ngày...6...tháng...10...năm 20.22.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Tiến Lên



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HẸ: CQ

Tên học phần: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật**

Mã học phần: **CSC10004**

Ghi chú:

Ngày thi: **08/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127080	Nguyễn Đắc Khôi	21CLC06	191	LTGK: 5.55 LTCK: 5.5	6.9	LTGK: 6.39 LTCK: 5.7	7.1	Chấm lại LTGK và LTCK

Ngày...~~08~~...tháng...~~10~~...năm 2022.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Ngọc Thảo



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: Cơ sở dữ liệu

Mã học phần: CSC10006

Ghi chú:

Ngày thi: 12/08/2022

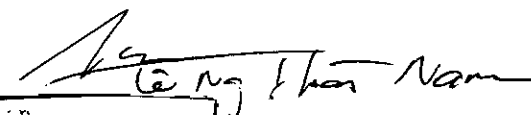
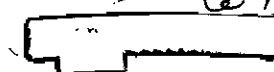
Giờ thi: 13g30

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127028	Võ Văn Hoàng	20CLC06	134		5.0		5.0	
2	20127245	Hồ bá Nam	20CLC06	134		3.8		3.8	

Ngày...4...tháng...10...năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: Cơ sở dữ liệu

Mã học phần: CSC10006

Ghi chú:

Ngày thi: 12/08/2022

Giờ thi: 13g30

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127630	Trần Quốc Việt	20CLC07	C33		4.8		4.8	

Ngày...4...tháng...8...năm 20.20.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Nguyễn Hoài Nam



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Mạng máy tính**

Mã học phần: **CSC10008**

Ghi chú:

Ngày thi: **12/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127080	Nguyễn Đức Khôi	21CLC06	I24		4.0		4	
2	21127577	Trịnh Hoàng An	21CLC06	I32		4.4		4	

KHOA / BỘ MÔN

Ngày...7...tháng...10...năm 20...22...

CÁN BỘ CHẤM THI


Đỗ Hoàng Cường



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Mạng máy tính**

Mã học phần: **CSC10008**

Ghi chú:

Ngày thi: **12/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127584	Trần Nguyễn Thanh Bình	21CLC08	F205B		4.3		4.3	

KHOA / BỘ MÔN

Ngày 6 tháng 10 năm 2022

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Hà Minh



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Hệ thống máy tính**

Mã học phần: **CSC10009**

Ghi chú:

Ngày thi: **11/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127033	Trần Thành Duy	21CLC01	I41		3.8		3.8	/

Ngày...07...tháng...10...năm 2022....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Tuấn Sơn



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Hệ thống máy tính**

Mã học phần: **CSC10009**

Ghi chú:

Ngày thi: **11/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127617	Phạm Hoàng Gia Huy	21CLC04	C22	LTCK: 9,4	4.8	LTCK: <u>5,8</u>	<u>7,5</u>	Bài LTCK không rõ MSV & sai quy định

Ngày 03 tháng 10 năm 2022.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Chung Thùy Linh



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HẸ: CQ

Tên học phần: **Hệ thống máy tính**

Mã học phần: **CSC10009**

Ghi chú:

Ngày thi: **11/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21126050	Nguyễn Hoàng Anh	21VP	C33		8.0		8.0	

KHOA / BỘ MÔN

Ngày...19...tháng...9...năm 2022.....

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Quốc Hòa



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: Thực tập thực tế

Mã học phần: CSC10107

Ghi chú:

Ngày thi:

Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	18126005	Nguyễn Hoàng Long	19VP			0.0		8.0	

KHOA / BỘ MÔN

Ngày 19 tháng 9 năm 2022.....

CÁN BỘ CHẤM THÌ

Nguyễn Hải Quân



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HẸ: CQ

Tên học phần: Thương mại điện tử

Mã học phần: CSC12105

Ghi chú:

Ngày thi: 11/08/2022

Giờ thi: 07g45

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19127645	Bùi Đăng Khoa	19HTTT2	I34		7.7		8.1	Bổ sung điểm GK H2

Ngày 4 tháng 10 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lương Vĩ Minh



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Nhập môn công nghệ phần mềm**

Mã học phần: **CSC13002**

Ghi chú:

Ngày thi: **10/08/2022**

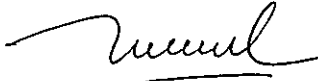
Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127625	Nguyễn Trương Hoàng Thái	20CLC09	I35	3.0 (cuối kỳ)	5.9	3.54.0	6.3	chấm lại câu II.1

Ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 20~~21~~~~22~~...

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Thị Minh Tuyên

BẢNG ĐIỂM HIỆU CHỈNH
HỌC KỲ 3. NĂM HỌC 2021 - 2022

Tên học phần: Cơ sở trí tuệ nhân tạo

Mã học phần: CSC14003

Mã lớp: 20CLC3

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Điểm trước hiệu chỉnh			Điểm sau khi hiệu chỉnh			Lý do điều chỉnh điểm
			Giữa kỳ	Cuối kỳ	Tổng kết	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Tổng kết	
1	20127097	Trần Quang Vinh			6.2			7.2	TH : 4.33 → 6.7
2	20127218	Bùi Đăng Tuấn Kiệt			4.8			5.5	TH : 3.33 → 5
3	20127326	Đỗ Quốc Thắng			6.8			7.8	TH : 6 → 8.3
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

KHOA/ BỘ MÔN

Ngày 6 tháng 10 năm 2022

CÁN BỘ CHẤM THI

lên
Bùi Tiến lên



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cơ sở trí tuệ nhân tạo**

Mã học phần: **CSC14003**

Ghi chú:

Ngày thi: **11/08/2022**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127683	Trần Trọng Tín	20CLC03	C33	9 8.25 9.0 4.5	7.6	9 8.25 9.0 4.5	7.6	

Ngày...6...tháng...10...năm 2022.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Bùi Tiến Lên



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: Cơ sở trí tuệ nhân tạo

Mã học phần: CSC14003

Ghi chú:

Ngày thi: 11/08/2022

Giờ thi: 13g30

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127600	Lưu Tuấn Quân	20CLC04	135		8.5		8.5	

Ngày 7 tháng 10 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Trọng Nghĩa



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cơ sở trí tuệ nhân tạo**

Mã học phần: **CSC14003**

Ghi chú:

Ngày thi: **11/08/2022**

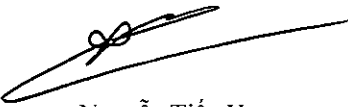
Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127196	Nguyễn Đăng Tuấn Khải	20CLC05	GD1_B		4.3		5.1	Tổng kết thi điểm
2	20127535	Nguyễn Hoàng Minh Khoa	20CLC05	GD1_B		4.3		4.3	

Ngày 30 tháng 09 năm 2022.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Tiên Huy



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Introduction to Linear Algebra**

Mã học phần: **MTH261**

Ghi chú:

Ngày thi: **17/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21125006	Hồ Khánh Duy	21CTT1	141		6.5		6.5	

Ngày...05...tháng...10...năm 2022....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Hữu Anh



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vĩ tích phân 2**

Mã học phần: **MTH00006**

Ghi chú:

Ngày thi: **15/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127080	Nguyễn Đắc Khôi	21CLC04	HTI-A		5.9	CK: 3,75	5,9	
2	21127157	Dương Phước Sang	21CLC04	HTI-A		7.7	CK: 7,25	8,1	Cộng số câu 2b
3	21127257	Phạm Trần Minh Duy	21CLC04	HTI-A		3.4	CK: 3,5	3,8	Cộng số câu 2b
4	21127641	Nguyễn Xuân Lộc	21CLC04	HTI-B		6.0	CK: 3;0	6,0	

Ngày 30...tháng...9...năm 2022...

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Vũ Huy



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vi tích phân 2**

Mã học phần: **MTH00006**

Ghi chú:

Ngày thi: **15/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127528	Nguyễn Thị Minh Minh	21CLC07	GD1_A	CK: 6,0; GK: 9,5; BT: 10; TC: 5,0	7.8	CK: 6,0; GK: 9,5; BT: 10; TC: 5,0	7,8	

KHOA / BỘ MÔN

Ngày 03 tháng 10 năm 2022

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Xuân Thắng



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Đại số tuyến tính**

Mã học phần: **MTH00008**

Ghi chú:

Ngày thi: **09/08/2022**

Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21127526	Mạc Lê Đức Minh	21CLC04	141		4.8	CK: 9,5	5,1	chấm sót 0,5
2	21127641	Nguyễn Xuân Lộc	21CLC04	141		6.3	CK: 4,0	6.3	không đổi

Ngày...**30**...tháng...**08**...năm 20...**22**...

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Mai Hoàng Biên



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỀ: CQ

Tên học phần: Đại số tuyến tính

Mã học phần: MTH00008

Ghi chú:

Ngày thi: 09/08/2022

Giờ thi: 09g55

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127461	Nguyễn Lê Tấn Đạt	21CLC06	C33	BT: 6, GK: 7, CK: 2,0	4.5	BT: 6, GK: 7, CK: 2,0	4,5	
2	21127278	Nguyễn Trọng Hiếu	21CLC06	C33	BT: 3,0, GK: 6,5, CK: 3,5	4.5	BT: 4,0, GK: 6,5, CK: 4,0	5,0	phẩm cách làm
3	21127503	Nguyễn Hồng Hạnh	21CLC06	C33	BT: 3,5, GK: 9, CK: 7,5	7.0	BT: 6,0, GK: 9, CK: 7,5	7,5	số điểm BT
4	21127584	Trần Nguyễn Thanh Bình	21CLC06	142	BT: 8,0, GK: 7, CK: 1,5	4.5	BT: 8,0, GK: 7,0, CK: 1,5	4,5	
5	21127683	Đoàn Nguyễn Tấn Sang	21CLC06	142	BT: 3,0, GK: 7,0, CK: 2,5	4.0	BT: 3,0, GK: 7,0, CK: 2,5	4,0	
6	21127718	Lưu Vĩnh Tuấn	21CLC06	142	BT: 3,0, GK: 6,0, CK: 4,5	4.5	BT: 6,0, GK: 6,0, CK: 4,5	5,5	số điểm là 5,5

Ngày 30 tháng 9 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Anh Thi



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỀ: CQ

Tên học phần: Đại số tuyến tính

Mã học phần: MTH00008

Ghi chú:

Ngày thi: 09/08/2022

Giờ thi: 09g55

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127196	Nguyễn Đăng Tuấn Khải	21CLC07	123	BT: 3, GK: 9 ; CK: 2	4.3	BT: 3, GK: 9, CK: 2.5	4.5	Cộng số điểm

Ngày 30 tháng 9 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

U

Nguyễn Anh Thư



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22
BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Đại số B2**

Mã học phần: **MTH00032**

Ghi chú:

Ngày thi: **08/08/2022**

Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19126052	Lê Hồng Long	20VP	GD1_B	CK: 3,0	4.1	CK: 3,0	4.1	

Ngày 16 tháng 9 năm 2022.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Lê Văn Hợp



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HẸ: CQ

Tên học phần: Toán ứng dụng và thống kê cho Công nghệ thông tin

Mã học phần: MTH00057

Ghi chú:

Ngày thi: 08/08/2022

Giờ thi: 13g30

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127158	Lê Trần Trung Hiếu	20CLC01	B11a		3.0		3.0	
2	20127004	Huỳnh Minh Bảo	20CLC04	C22		6.5		6.5	
3	20127196	Nguyễn Đăng Tuấn Khải	20CLC04	C22		3.5		3.5	
4	20127600	Lưu Tuấn Quân	20CLC04	I23		7.0		7.0	
5	19127413	Trần Khắc Hùng	20CLC07	I41		4.0		4.0	

Ngày 10 tháng 10 năm 2022

LTK: 1.0 → 1.5 nhưng
tổng điểm không đổi

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Thúc



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: Toán ứng dụng và thống kê cho Công nghệ thông tin

Mã học phần: MTH00057

Ghi chú:

Ngày thi: 08/08/2022

Giờ thi: 13g30

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127287	Đinh Cao Hồng Phước	20CLC05	GD1_A	TH: 9, GK: 6, CK: 0.75, CK: 7.3	8.3	TH: 9, GK: 6, CK: 0.75, CK: 7.8	8.5	Số điểm CK -
2	20127535	Nguyễn Hoàng Minh Khoa	20CLC05	GD1_A	TH: 2.25, GK: 4.8, CK: 3.5	3.4	TH: 2.25, GK: 4.8, CK: 4.5	3.7	Số điểm CK -

Ngày 05 tháng 10 năm 2022

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Vũ Quốc Hoàng



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HẸ: CQ

Tên học phần: General Physics III

Mã học phần: PH213

Ghi chú:

Ngày thi: 12/08/2022

Giờ thi: 15g40

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	21125006	Hồ Khánh Duy	21CTT1	123		7.7		7.7	

Ngày...³...tháng...¹⁰...năm 20²².....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Vũ Thị Hạnh Thu



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 21-22

BẠC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý cho Công nghệ thông tin**

Mã học phần: **PHY00007**

Ghi chú:

Ngày thi:

Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20127196	Nguyễn Đăng Tuấn Khải	20CLC05			4.2		4.2	

Ngày 30...tháng 09...năm 2022...

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI


Cao Xuân Nam